TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **09**/2025/HS-ST
Ngày: 28/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phước Mãng.

Ông Hoàng Hữu Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Đỗ Đặng Đức T (bị cáo khai tên thường gọi là TN); Sinh ngày: 15/10/1994; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 341/19/102 đường KV, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Đặng D1 và bà: Đặng Thị Huệ D2; Có vợ: Là bà Nguyễn Thị Bích N và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/9/2024.

Nhân thân:

- Ngày 27/3/2012, bị Công an phường Tân Thới Hiệp, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng (Quyết định số: 0031880/QĐ-XPHC). Đã nộp phạt ngày 04/4/2012 (Biên lai thu số: 0008444 của Kho bạc quận Tân Phú).

- Ngày 30/11/2012, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 289/2012/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2013 và đã thi hành xong án phí ngày 14/5/2013 (Giấy chứng nhận đặc xá số: 425/GCNĐX của Trại

giam A2 và Công văn trả lời xác minh số: 251/CCTHADS ngày 10/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị Bích N; Sinh năm: 1987; Thường trú: 341/19/102 đường KV, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: B9/1 ấp 27, tổ 14, đường VVV, xã VLB, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Bích H; Sinh năm: 1984; Thường trú: 1539B đường KV, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: B9/1 ấp 27, tổ 14, đường VVV, xã VLB, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 19/9/2024, tổ công tác thuộc Công an phường B, Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Đỗ Đặng Đức T đang điều khiển xe gắn máy biển số 59D2-912.80 chở Nguyễn Thị Bích N chạy đến trước nhà số 193 đường CVL, Phường B, Quận F có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, đã thu giữ trong túi quần bên phải của T 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (T khai là ma túy đá). Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu vàng. Sau đó, tổ công tác đã giao T, H cùng các vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tiến hành khám xét nhà số 341/19/102 đường KV, phường PT, quận TP (nơi Đỗ Đặng Đức T đăng ký Hộ khẩu thường trú), tổ công tác không phát hiện và thu giữ tang vật gì liên quan đến ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Đặng Đức T khai: Khoảng 16 giờ ngày 19/9/2024, T nhận được điện thoại của một người tên Hoàng K (không rõ lai lịch) từ tài khoản Zalo «Hoàng K» nhờ mua giùm 01 gói ma túy đá. Do hám lợi nên T đồng ý và điều khiển xe gắn máy biển số 59D2-912.80 đến khu vực Kênh nước đen Cầu Trắng thuộc quận BT gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng. Sau khi cất gói ma túy vào trong túi quần bên phải, T điều khiển xe đến nhà số B9/1 ấp 27, tổ 14, đường VVV, xã VLB, huyện BC đón vợ là bà Nguyễn Thị Bích N và hai con về nhà cha mẹ ruột của T tại địa chỉ 341/19/102 đường KV, phường PT, quận TP. Trên đường đi, K gọi điện thoại kêu T giao gói ma túy trên, T liền điều khiển xe chở vợ, con cùng đến điểm hẹn trước nhà số 193 đường CVL, Phường B, Quận F để giao gói ma túy cho K, nhưng chưa kịp gặp K thì đã bị kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Nguyễn Thị Bích N khai tương tự và xác nhận không hùn tiền với Đỗ Đặng Đức T mua ma túy cũng như N không biết việc T mua ma túy và cất giữ ma túy trong người từ khi nào.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Trạm y tế Phường B, Quận F, Đỗ Đặng Đức T âm tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 11125/KL-KTHS ngày 27 tháng 9 năm 2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Đỗ Đặng Đức T, Huỳnh Văn V (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường B, Quận 6. Bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu m) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1464g (không phẩy một bốn sáu bốn gam), loại Methamphetamine.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 145/QĐ-ĐTTH-P2); khởi tố bị can đối với Đỗ Đặng Đức T về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 218/QĐ-ĐTTH-P2).

Đối với Nguyễn Thị Bích N, Cơ quan điều tra không chứng minh được N có liên quan đến hành vi mua bán, cất giữ ma túy của Đỗ Đặng Đức T nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Hoàng K (người nhờ Đỗ Đặng Đức T mua ma túy) và người thanh niên bán ma túy cho Đỗ Đặng Đức T tại khu vực Kênh nước đen Cầu Trắng, quận BT, hiện chưa xác định được lai lịch. Cơ quan điều tra vẫn đang tiến hành xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 02/CT-VKS-Q6 ngày 06 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đỗ Đặng Đức T về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đỗ Đặng Đức T khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi mua 01 gói ma túy tổng hợp (loại Methamphetamine hay còn gọi là ma túy đá) với giá 300.000 đồng để bán cho một người tên Hoàng K với giá 800.000 đồng, nhưng chưa kịp bán thì đã bị Công an phát hiện bắt quả tang vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 19/9/2024 tại khu vực trước nhà số 193 đường CVL, Phường B, Quận F như nội dung bản cáo trạng nêu. Ngoài ra, bị cáo xác nhận bà Nguyễn Thị Bích N (vợ của bị cáo) hoàn toàn không biết việc bị cáo có đem theo ma túy và cất giữ ma túy trong người.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Đặng Đức T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Đỗ Đặng Đức T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro 64Gb, màu vàng, số máy: MWAQ2LL/A, số seri: C39CG2BAN6XP.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói ma túy, bên ngoài ghi vụ số: 11125(3434/24), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Thiếu tá Huỳnh Thanh T1, cán bộ Thượng úy Hồ Minh T2, Đỗ Đặng Đức T và hình dấu Công an phường B, Quận F. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,1251 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định).

Trả lại bà Nguyễn Thị Bích H 01 chiếc xe gắn máy biển số 59D2-912.80, số khung RLCSEC820KY140798, số máy E3Y8E140809 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Yamaha, số loại Janus, sơn màu Trắng Xanh Đỏ, dung tích 124,9).

Lời nói sau cùng, bị cáo Đỗ Đặng Đức T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Đỗ Đặng Đức T tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 11125/KL-KTHS ngày 27/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Bích N và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có

đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Đặng Đức T đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Đỗ Đặng Đức T đã mua bán chất ma túy ở thể rắn và thời điểm bắt quả tang (vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 19/9/2024 tại khu vực trước nhà số 193 đường CVL, Phường B, Quận F), đã thu giữ trong túi quần bên phải của bị cáo 01 gói nylon, bên trong có 0,1464 gam ma túy, loại Methamphetamine (bị cáo xác nhận gói ma túy này là của bị cáo mua nhằm mục đích để bán cho một người tên Hoàng K thu lợi). Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Mua bán trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Đỗ Đặng Đức T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do hám lợi và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân của bị cáo Đỗ Đặng Đức T: Bị cáo có nhân thân xấu, đó là ngày 27/3/2012, bị cáo bị Công an phường TTH, quận TP xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng; ngày 30/11/2012, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản». Mặc dù ở lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, là thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Đặng Đức T là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn, ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm

hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Đỗ Đặng Đức T theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Phương tiện mà bị cáo Đỗ Đặng Đức T dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro 64Gb, màu vàng, số máy: MWAQ2LL/A, số seri: C39CG2BAN6XP, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Đối với 01 gói ma túy, bên ngoài ghi vụ số: 11125(3434/24), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Thiếu tá Huỳnh Thanh T1, cán bộ Thượng úy Hồ Minh T2, Đỗ Đặng Đức T và hình dấu Công an phường B, Quận 6. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,1251 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.3] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59D2-912.80 thu giữ của bị cáo Đỗ Đặng Đức T, theo Phiếu trả lời xác minh ngày 20/9/2024 của Công an Quận 6 (BL90) và Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 140532 ngày 27/02/2020 của Công an quận TP (BL75) thì chiếc xe này có số khung RLCSEC820KY140798, số máy E3Y8E140809 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Yamaha, số loại Janus, sơn màu Trắng Xanh Đỏ, dung tích 124,9), là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Bích H (chị vợ của bị cáo), do bà H đứng tên chủ xe. Quá trình điều tra, bà H khai để chiếc xe gắn máy biển số 59D2-912.80 tại nhà mẹ ruột, địa chỉ B9/1 ấp 27, tổ 14, đường VVV, xã VLB, huyện BC để những người trong gia đình (trong đó có Đỗ Đặng Đức T) sử dụng khi cần, việc T sử dụng chiếc xe đi mua ma túy bà H không biết và bà đề nghị được nhận lại chiếc xe để có phương tiện đi lại (theo Biên bản ghi lời khai ngày 20/9/2024 - BL73). Xét thấy chiếc xe gắn máy biển số 59D2-912.80 có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là trả chiếc xe lại cho bà H theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 87/PNK ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 02/QĐ-VKS-Q6 ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao

nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 01 năm 2025 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[9] Đối với Hoàng K (người nhờ bị cáo Đỗ Đặng Đức T mua ma túy) và người thanh niên bán ma túy cho bị cáo. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9.1] Đối với bà Nguyễn Thị Bích N, quá trình điều tra và tại phiên tòa, Viện kiểm sát xác định không liên quan đến hành vi mua bán, cất giữ ma túy của bị cáo Đỗ Đặng Đức T, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Đỗ Đặng Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Đỗ Đặng Đức T** (TN) 03 (ba) năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2024.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Đỗ Đặng Đức T nộp phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro 64Gb, màu vàng, số máy: MWAQ2LL/A, số seri: C39CG2BAN6XP.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói ma túy, bên ngoài ghi vụ số: 11125(3434/24), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Thiếu tá Huỳnh Thanh T1, cán bộ Thượng úy Hồ Minh T2, Đỗ Đặng Đức T và hình dấu Công an phường B, Quận F. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,1251 (không phẩy một hai năm một) gam.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bà Nguyễn Thị Bích H 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59D2-912.80, số khung RLCSEC820KY140798, số máy E3Y8E140809 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Yamaha, số loại Janus, sơn màu Trắng Xanh Đỏ, dung tích 124,9).

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 01 năm 2025 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đỗ Đặng Đức T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Đỗ Đặng Đức T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Tổ địa bàn 6);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên